

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 10 tháng 12 năm 2018

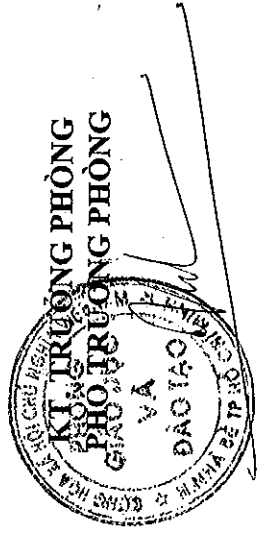
KẾT QUẢ

Kỳ thi: Văn hay Chữ tốt lần thứ 19 năm 2018 - cấp Huyện - Năm học 2018 - 2019

Môn thi: NGỮ VĂN - KHỐI 8, 9

STT	Phòng thi	SBD	Môn thi	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Lớp	Trưởng	Điểm số	Xếp hạng
						Ngày	Thán	Năm					
1	02	25	Ngữ văn	Nguyễn Đỗ Minh	Anh	24	03	2004	TP. Hồ Chí Minh	9a4	THCS Lê Văn Hưu	5,5	
2	02	26	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	6	7	2005	TP.HCM	8a1	THCS Hiệp Phước	7,5	Khuyến khích
3	02	27	Ngữ văn	Nguyễn Thị Kim	Cương	12	10	2004	TP. HCM	9a1	THCS Hiệp Phước	8,25	Nhì
4	02	28	Ngữ văn	Mai Thanh	Đào	27	3	2005	Quận 1, TP HCM	8A1	THCS Phước Lộc	5	
5	02	29	Ngữ văn	Dương Nhã	Điện	21	1	2005	TP. HCM	8A1	THCS Nguyễn Thị Hương	5,5	
6	02	30	Ngữ văn	Hoàng Thị Thanh	Hải	10	04	2005	TP. Hồ Chí Minh	8a2	THCS Lê Văn Hưu	5,5	
7	02	31	Ngữ văn	Mỹ Gia	Hân	27	9	2005	Quận 1, TP HCM	8A1	THCS Phước Lộc	5,5	
8	02	32	Ngữ văn	Lê Thị Kim	Hương	06	02	2004	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	8,5	Nhất
9	02	33	Ngữ văn	Trần Khánh	Huyền	03	08	2005	Thái Bình	8a1	THCS Hai Bà Trưng	6	
10	02	34	Ngữ văn	Trần Minh	Kha	07	04	2004	TP. Hồ Chí Minh	9a1	THCS Hai Bà Trưng	6	
11	02	35	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thùy	Linh	27	8	2001	TP. HCM	9a2	THCS Hiệp Phước	6	
12	02	36	Ngữ văn	Bùi Ngọc Xuân	Mai	7	4	2004	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Nguyễn Văn Quý	6,5	
13	02	37	Ngữ văn	Nguyễn Thị Xuân	Mai	28	5	2005	Quận 1, TP HCM	8A1	THCS Phước Lộc	5,5	
14	02	38	Ngữ văn	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Minh	4	9	2005	TP. HCM	8A1	THCS Nguyễn Thị Hương	6,5	
15	02	39	Ngữ văn	Phạm Thị Mỹ	Nguyễn	03	03	2004	TP. Hồ Chí Minh	9a3	THCS Lê Văn Hưu	7	
16	02	40	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	24	9	2004	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	6	
17	02	41	Ngữ văn	Lê Huỳnh Thảo	Nhi	05	02	2004	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	8	Ba
18	02	42	Ngữ văn	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nhung	4	10	2004	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Nguyễn Văn Quý	5	
19	02	43	Ngữ văn	Võ Kim	Thị	16	10	2004	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	6,5	
20	02	44	Ngữ văn	Huỳnh Gia	Thịnh	16	8	2005	TP. Hồ Chí Minh	8A7	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5,5	
21	02	45	Ngữ văn	Võ Huỳnh Minh	Thư	15	06	2005	TP. Hồ Chí Minh	8a1	THCS Hai Bà Trưng	7	
22	02	46	Ngữ văn	Nguyễn Thanh	Vân	24	11	2005	TP. Hồ Chí Minh	8A6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5	
23	02	47	Ngữ văn	Ngô Gia	Vy	2	11	2005	TP. HCM	8A1	THCS Nguyễn Thị Hương	5,5	
24	02	48	Ngữ văn	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	9	7	2004	TP. Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6,5	

Danh sách có 24 thí sinh./.



Lê Thanh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 10 tháng 12 năm 2018

KẾT QUẢ

Kỳ thi: Văn hay Chữ tốt lần thứ 19 năm 2018 - cấp Huyện - Năm học 2018 - 2019

Môn thi: NGỮ VĂN - KHỐI 6, 7

STT	Phòng thi	SBD	Môn thi	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm số	Xếp hạng
						Ngày	Tháng	Năm					
1	01	01	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thu	Đoan	17	8	2006	TP. HCM	7a1	THCS Hiệp Phước	4,5	
2	01	02	Ngữ văn	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	17	1	2007	TP. HCM	6A3	THCS Nguyễn Thị Hương	7,5	Nhì
3	01	03	Ngữ văn	Đặng Thị Quỳnh	Hương	24	4	2006	TP. HCM	7a2	THCS Hiệp Phước	4,5	
4	01	04	Ngữ văn	Nguyễn Hoàng Các	Hương	28	05	2006	Khánh Hòa	7A1	THCS Lê Thành Công	6	
5	01	05	Ngữ văn	Hồ Tuấn	Khoa	06	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	6a6	THCS Hai Bà Trưng	4,5	
6	01	06	Ngữ văn	Mai	Linh	22	2	2006	Quận 7, TP HCM	7A1	THCS Phước Lộc	4,5	
7	01	07	Ngữ văn	Trịnh Phương	Ly	6	12	2006	TP. HCM	7a1	THCS Hiệp Phước	5	
8	01	08	Ngữ văn	Nguyễn Trà	Mỹ	6	10	2005	Bạc Liêu	7A5	THCS Nguyễn Văn Quý	4,5	
9	01	09	Ngữ văn	Lê Thiên	Ngân	11	12	2006	Quận 1, TP HCM	7A1	THCS Phước Lộc	6	
10	01	10	Ngữ văn	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	27	9	2007	TP. HCM	6A3	THCS Nguyễn Thị Hương	5,5	
11	01	11	Ngữ văn	Phùng Bảo	Ngọc	6	10	2007	TP. HCM	6A10	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5	
12	01	12	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Thảo	Như	24	3	2006	Quận 1, TP HCM	7A1	THCS Phước Lộc	6	
13	01	13	Ngữ văn	Nguyễn Quỳnh	Như	17	07	2006	TP. Hồ Chí Minh	7A4	THCS Lê Văn Hưu	4	
14	01	14	Ngữ văn	Trương Thị Phú	Quý	26	01	2006	Vĩnh Long	7A1	THCS Lê Thành Công	5,5	
15	01	15	Ngữ văn	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Quỳên	16	03	2006	TP. Hồ Chí Minh	7a2	THCS Hai Bà Trưng	5,5	
16	01	16	Ngữ văn	Nguyễn Trương Ngọc	Thảo	28	11	2006	TP. Hồ Chí Minh	7A1	THCS Lê Thành Công	6,5	Khuyến khích
17	01	17	Ngữ văn	Mai Anh	Thư	23	6	2006	TP. Hồ Chí Minh	7A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6	
18	01	18	Ngữ văn	Ngô Phạm Hồng	Tiến	29	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	6A5	THCS Nguyễn Văn Quý	7	Ba
19	01	19	Ngữ văn	Nguyễn Song Thủy	Tiến	19	4	2007	TP. HCM	6A3	THCS Nguyễn Thị Hương	6	
20	01	20	Ngữ văn	Huỳnh Thị Kim	Tuyền	2	3	2006	TP. Hồ Chí Minh	7A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8	Nhất
21	01	21	Ngữ văn	Hoàng Thanh	Vân	26	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	6A6	THCS Nguyễn Văn Quý	5,5	
22	01	22	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	23	11	2006	TP. Hồ Chí Minh	7a3	THCS Lê Văn Hưu	5	
23	01	23	Ngữ văn	Nguyễn Kim	Vy	13	10	2006	TP. Hồ Chí Minh	7a4	THCS Lê Văn Hưu	5,5	
24	01	24	Ngữ văn	Trần Trương Như	Ý	30	06	2006	TP. Hồ Chí Minh	7a1	THCS Hai Bà Trưng	4,5	

Danh sách có 24 thí sinh/. *lu*

